



Chương 4

MÔI TRƯỜNG ĐẦU TƯ

Nguyễn Thị Minh Thu
Bộ môn Kế hoạch và Đầu tư

NỘI DUNG

4.1 Khái niệm, phân loại và đặc điểm môi trường đầu tư

4.2 Chỉ số đánh giá môi trường đầu tư

4.3 Quan hệ giữa môi trường đầu tư với chi phí đầu tư, rủi ro và rào cản cạnh tranh

4.4 Cải thiện môi trường đầu tư

4.1 Khái niệm, phân loại và đặc điểm môi trường đầu tư

4.1.1 Khái niệm môi trường đầu tư

4.1.2 Phân loại môi trường đầu tư

4.1.3 Đặc điểm môi trường đầu tư

4.1.1 Khái niệm môi trường đầu tư

- Môi trường đầu tư là **tổng hòa các yếu tố của quốc gia, địa phương** có ảnh hưởng tới hoạt động đầu tư phát triển

- Tự nhiên
- Chính trị
- Pháp luật
- Kinh tế
- VHXH...



- Môi trường đầu tư tốt:
 - Thu hút vốn đầu tư,
 - Đầu tư hiệu quả đối với cả nhà đầu tư và nền kinh tế

4.1.2 Phân loại môi trường đầu tư (1)

Theo chức năng quản lý nhà nước

- Nhóm ảnh hưởng mạnh từ chính phủ:
 - Ổn định kinh tế, chính trị
 - Chính sách kinh tế xã hội
 - Luật và văn bản dưới luật về đầu tư, thuế, doanh nghiệp, thầu...
 - Bộ máy hành chính...
- Nhóm ít ảnh hưởng từ chính phủ:
 - Điều kiện tự nhiên
 - Giá đầu vào
 - Quy mô thị trường...

4.1.2 Phân loại môi trường đầu tư (2)

Theo yếu tố cấu thành

- Môi trường tự nhiên
- Môi trường chính trị
- Môi trường pháp luật
- Môi trường kinh tế
- Môi trường văn hóa xã hội...



4.1.2 Phân loại môi trường đầu tư (3)

Theo phạm vi ảnh hưởng

- Môi trường đầu tư cấp **quốc gia**
- Môi trường đầu tư cấp **vùng**
- Môi trường đầu tư cấp **tỉnh**

Theo hình thái vật chất

- Môi trường **cứng**: CSHT kỹ thuật...
- Môi trường **mềm**: Dịch vụ hành chính, pháp lý, tài chính ngân hàng, quản lý...

4.1.2 Phân loại môi trường đầu tư (4)

Theo yếu tố ảnh hưởng đến đầu tư

- Nhóm yếu tố **ảnh hưởng tới chi phí**: *Chi phí, thuế, khoảng cách, tham nhũng...*
- Nhóm yếu tố **ảnh hưởng tới rủi ro**: *Chính sách, ổn định kinh tế, sở hữu, hiệu lực hợp đồng, uy tín...*
- Nhóm yếu tố **ảnh hưởng tới cạnh tranh**: *Hội nhập, chính sách, luật cạnh tranh, thị trường tài chính, quy mô thị trường...*

4.1.2 Phân loại môi trường đầu tư (5)

Theo dòng chảy vốn đầu tư

- Nhóm yếu tố **đẩy**: *Thay đổi chính sách vĩ mô, KHCN, quy mô thị trường...*
- Nhóm yếu tố **kéo**: *Kinh tế, chính trị, pháp luật, địa lý, trình độ phát triển, văn hóa xã hội...*



4.1.2 Phân loại môi trường đầu tư (6)

Theo giai đoạn hình thành và hoạt động (thời gian)

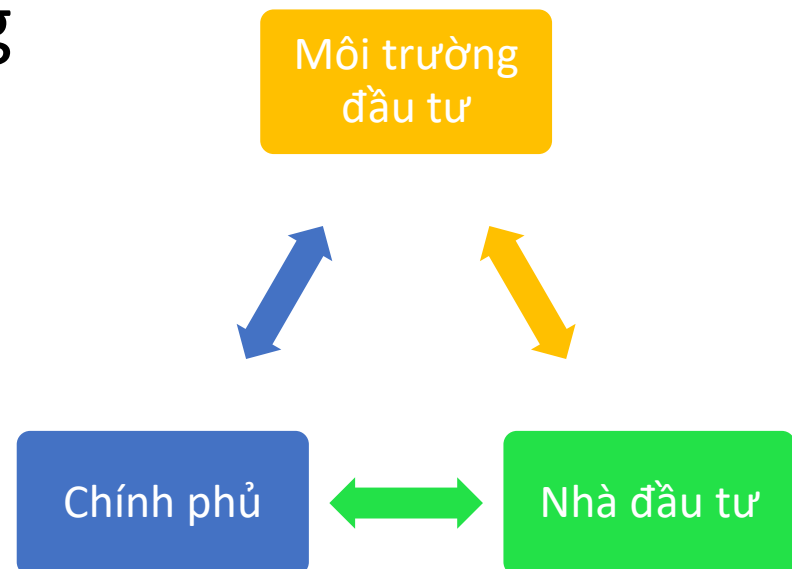
- Nhóm yếu tố ảnh hưởng tới **tiếp cận** đầu tư: *Cấp phép, xuất nhập cảnh, lĩnh vực được đầu tư...*
- Nhóm yếu tố ảnh hưởng tới **hoạt động** đầu tư: *Thuế, XNK, ngoại hối...*
- Nhóm yếu tố ảnh hưởng tới **kết thúc** đầu tư: *Giải thể, phá sản...*

4.1.3 Đặc điểm môi trường đầu tư

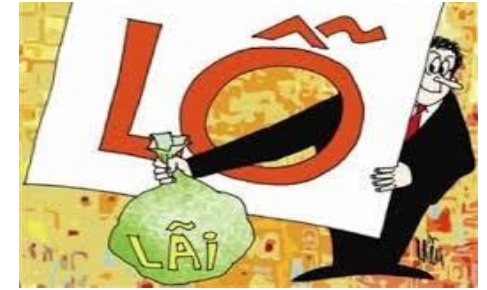
Quan hệ Chính phủ - Môi trường ĐT – Nhà đầu tư

- Có tính **tổng hợp** (tổng hòa)
- Có tính **hai chiều**
- Có tính **động**
- Có tính **mở**
- Có tính **hệ thống**

? **Đọc tài liệu**



4.2 Chỉ số đánh giá môi trường đầu tư (1)



1. Năng lực cạnh tranh:

- Yêu cầu cơ bản: Thể chế, hạ tầng, kinh tế vĩ mô, y tế, giáo dục cơ bản...
- Nhân tố tăng cường hiệu quả: GD đào tạo bậc cao, mức độ hiện đại...
- Nhân tố đổi mới sáng tạo: Trình độ kinh doanh, đổi mới...

2. Xếp hạng rủi ro quốc gia:

- Rủi ro chính trị, tài chính và kinh tế

4.2 Chỉ số đánh giá môi trường đầu tư (2)

3. Nhận thức về tham nhũng

4. Xếp hạng kinh doanh:

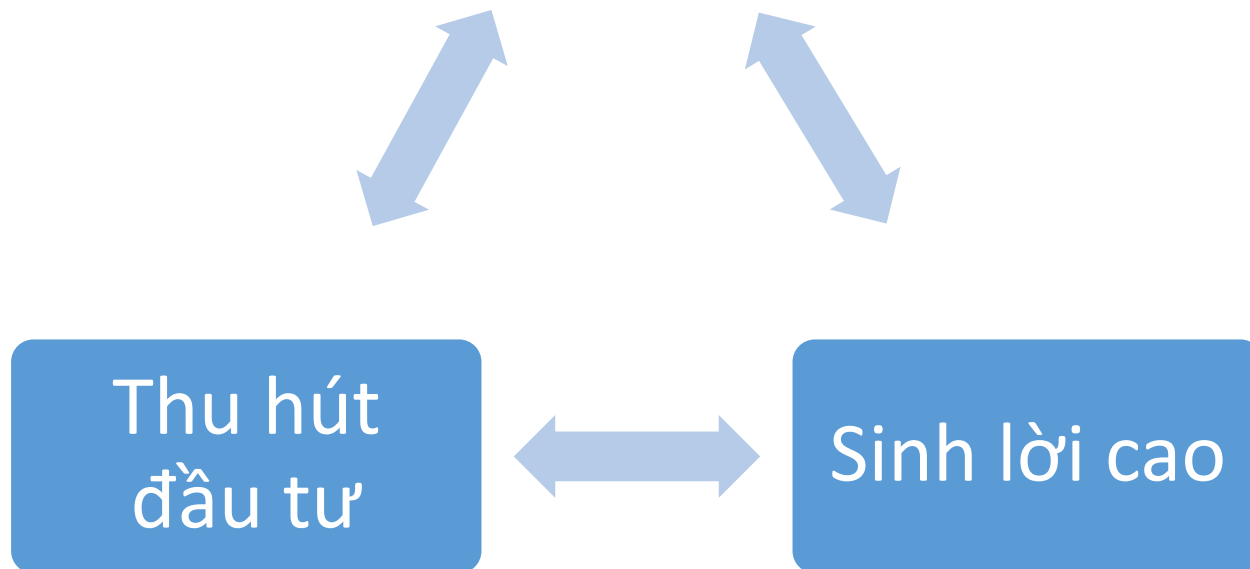
- Cấp phép kinh doanh
- Tuyển dụng
- Đăng ký tài sản
- Tín dụng
- Bảo vệ nhà đầu tư
- Trả thuế
- Ngoại thương
- Thực thi hợp đồng
- Chấm dứt kinh doanh...



4.3 Quan hệ giữa môi trường đầu tư với chi phí đầu tư, rủi ro và rào cản cạnh tranh (1)

Môi trường đầu tư tốt

(Giảm chi phí, rủi ro và rào cản)



4.3 Quan hệ giữa môi trường đầu tư với chi phí đầu tư, rủi ro và rào cản cạnh tranh (2)

- **Chi phí đầu tư:**

- Giảm chi phí, đặc biệt là chi phí bất hợp lý và thời gian thực hiện thủ tục...
- Phụ thuộc và năng lực quản lý đầu tư của quốc gia, địa phương...

4.3 Quan hệ giữa môi trường đầu tư với chi phí đầu tư, rủi ro và rào cản cạnh tranh (3)

- **Rủi ro đầu tư:**

- Rủi ro cao >>> Hiệu quả đầu tư dự tính giảm >>> Vốn đầu tư giảm

- Rủi ro cao >>> Đòi hỏi tỷ suất sinh lời cao

4.3 Quan hệ giữa môi trường đầu tư với chi phí đầu tư, rủi ro và rào cản cạnh tranh (4)

- **Rào cản cạnh tranh:**

- Bị hạn chế tham gia vào thị trường
- Khó khăn khi rút khỏi thị trường
- Không hiểu biết đầy đủ, kịp thời các thông tin về thị trường...
- Giảm rào cản cạnh tranh >>> Khuyến khích đầu tư

4.4 Cải thiện môi trường đầu tư

4.4.1 Yếu tố ảnh hưởng tới quá trình cải thiện môi trường đầu tư

4.4.2 Quan điểm cải thiện môi trường đầu tư ở Việt Nam

4.4.1 Yếu tố ảnh hưởng tới quá trình cải thiện môi trường đầu tư

- Nhu cầu phát triển KTXH
- Xu hướng tự do hóa và toàn cầu hóa
- Xu hướng phát triển KHCCN
- Chính sách và khả năng của nhà đầu tư

4.4.2 Quan điểm cải thiện môi trường đầu tư ở Việt Nam

- Phải **đi trước một bước** tạo tiền đề cho phát triển KTXH
- Phải tiến hành một cách **đồng bộ, hệ thống và hợp lý** hướng tới phát triển bền vững
- Đảm bảo nguyên tắc **tập trung, dân chủ**
- **Thường xuyên và định kỳ** để khắc phục kịp thời
- Quan tâm tới **lợi ích của các bên** tham gia trong đầu tư
- **Phù hợp** với điều kiện địa phương và bối cảnh quốc tế
- **Xã hội hóa** quá trình cải thiện MTĐT
- Gắn kết với **xúc tiến đầu tư**...

Hết chương